| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**THÀNH PHỐ CẨM PHẢ**<br>**TỈNH QUẢNG NINH**<br>----------<br>Số: 93/2019/QĐST-HNGĐ | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**<br>----------<br>*Cẩm Phả, ngày 01tháng 4 năm 2019* |

# QUYẾT ĐỊNH
# CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

## TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CẨM PHẢ, TỈNH QUẢNG NINH

Căn cứ vào Khoản 2 Điều 29; Điều 149 và khoản 4 Điều 397 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 59, 81, 82, 83Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số:326/2016/UBTVQH14ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ Công văn số: 310/TANDTC-PC ngày 11/10/2018 của Tòa án nhân dân tối cao về việc hướng dẫn về nghiệp vụ triển khai thí điểm về đổi mới, tăng cường hòa giải, đối thoại trong giải quyết các tranh chấp dân sự, khiếu kiện hành chính tại Tòa án nhân dân;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 86/2019/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 3 năm 2019 về việc: "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con, chia tài sản chung, nợ chung" gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:Anh Nguyễn Anh Ngh, sinh năm 1974 và chị Nguyễn Thị L, sinh năm 1977; cùng địa chỉ: Tổ 2, khu Hai Giếng 2, phường Cẩm Thủy, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Anh Nguyễn Văn L, sinh năm 1972 và chị Hà Thị Nh, sinh năm 1977; cùng địa chỉ: Tổ 10, khu 5, phường Quang Hanh, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh.

+ Chị Nguyễn Thị Ph, sinh năm 1967; địa chỉ: Tổ 1, khu 1B, phường Cẩm Trung, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]Việc thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con, chia tài sản chung, nợ chung giữa anh Nguyễn Anh Ngh, chị Nguyễn Thị L và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Anh Nguyễn Văn L, chị Hà Thị Nh và chị Nguyễn Thị Ph thể hiện trong Biên bản thuận tình ly hôn, thỏa thuận việc nuôi con chia tài sản chung, nợ chung do Trung tâm hòa giải, đối thoại tại Tòa án nhân dân thành phố

Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh lập ngày 21 tháng 3 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

[2]Về lệ phí Tòa án:Anh Nguyễn Anh Ngh và chị Nguyễn Thị Lthỏa thuận,anh Nguyễn Anh Ngh là người chịu toàn bộ lệ phí giải quyết việc dân sự theo quy định pháp luật.

[3]Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 21 tháng 3 năm 2019 và Biên bản thuận tình ly hôn, thỏa thuận việc nuôi con, chia tài sản chung, nợ chung ngày 21 tháng 3 năm 2019, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

## QUYẾT ĐỊNH:

1.Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Anh Ngh và chị Nguyễn Thị L cùng thuận tình ly hôn.

- Về con chung:Chị Nguyễn Thị L là người trực tiếp nuôi dưỡng con chung Nguyễn Phương A, sinh ngày 29/11/2008 cho đến khi đủ 18 tuổi. Anh Nguyễn Anh Ngh không phải cấp dưỡng cho conNguyễn Phương Anh; có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở. Con chung Nguyễn Thị Diệu L, sinh ngày 01/12/1999 đã thành niên, không bị hạn chế (hoặc mất) năng lực hành vi dân sự, anh Nghĩa và chị L không yêu cầu giải quyết về việc nuôi dưỡng, cấp dưỡng.

- Về tài sản chung, nợ chung: Anh Nguyễn Anh Ngh, chị Nguyễn Thị L; anh Nguyễn Văn L, chị Hà Thị Nh và chị Nguyễn Thị Ph cùng thỏa thuận giải quyết như sau:

*Chị Nguyễn Thị L là người sở hữu căn nhà cấp 4 xây trên diện tích đất 346,6 m2 được quyền sử dụng tại: Tổ 2 (tổ 8b cũ), khu Hai Giếng 2, phường Cẩm Thủy, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh; giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AE 837601 do Ủy ban nhân dân thị xã Cẩm Phả (nay là thành phố Cẩm Phả), tỉnh Quảng Ninh cấp ngày 27 tháng 11 năm 2006 mang tên người sử dụng đất ông Nguyễn Anh Ngh và bà Nguyễn Thị L.

* Anh Nguyễn Anh Ngh là người sở hữu căn nhà 02 tầng xây trên diện tích đất 178,1 m2 được quyền sử dụng tại: Tổ 2 (tổ 8b cũ), khu Hai Giếng 2, phường Cẩm Thủy, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh; giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BN 206329do Ủy ban nhân dân thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh cấp ngày 26 tháng 11 năm 2013 mang tên bà Ngô Thị Gái,đã chuyển nhượng quyền sử dụng đất cho ông Nguyễn Anh Ngh và bà Nguyễn Thị L theo Hợp đồng chuyển nhượng số 37 ngày 31/12/2013 (có xác nhận của Văn phòng Đăng ký quyền sử dụng đất thành phố Cẩm Phả ngày 24/01/2014) và được quyền sử dụng ½ diện tích thửa đất mua chung với anh Nguyễn Văn L và chị Hà Thị Nh có diện tích đất 129,5 m2, tại địa chỉ: Thôn 1, xã Hạ Long, huyện Vân Đồn, tỉnh Quảng Ninh; giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AM 022804 do Ủy ban nhân dân huyện Vân Đồn, tỉnh Quảng Ninh cấp ngày 07/10/2008 mang tên người sử dụng đất ông bà Nguyễn Anh Ngh-Nguyễn Thị L và ông bà Nguyễn Văn L-Hà Thị Nh.

*Anh Nguyễn Anh Ngh không phải thanh toán tiền chênh lệch tài sản chung cho chị Nguyễn Thị L.

*Anh Nguyễn Anh Ngh là người có trách nhiệm trả cho chị Nguyễn Thị Ph số tiền nợ 700.000.000 đồng*(Bảy trăm triệu đồng)*. Chị Nguyễn ThịPhương không yêu cầu xác định về thời gian anh Nguyễn Anh Ngh phải trả nợ cho chị Nguyễn ThịPhương và không yêu cầu anh Nguyễn AnhNghĩa phải thực hiện nghĩa vụ do việc chậm trả nợ cho chị Nguyễn ThịPhương.

- Về lệ phí Tòa án: Anh Nguyễn Anh Nghtự nguyện chịu 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí anh Nghĩađã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0004455 ngày 22/3/2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Cẩm Phả. Anh Nguyễn Anh Ngh đã nộp đủ lệ phí Tòa án sơ thẩm.

2.Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận:***
- TAND tỉnh Quảng N;
- VKSNDTP Cẩm P;
- Chi cục THADSTP Cẩm P;
- UBND phường Cẩm Th;
- Các đương sự;
- Lưu VP; HS.

**THẨM PHÁN**
**(đã ký)**

**Nguyễn Thúy Hằng**